

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS – ST.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Phạm Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/HSST-QĐ ngày 24/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT thôn Đ, xã T, Hện G, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số A, đường X, phường X, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Hồng Th, đã chết; Con bà: Đào Thị B, đã chết; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Con: Bị cáo 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến ngày 11/12/2017 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997. Tên gọi khác: T.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, Hện T, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

2, Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, Hện C, tỉnh Lạng Sơn.

3, Anh Phùng Văn H, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, Hện V, tỉnh Bắc Giang.

4, Anh Dương Văn B, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Z, xã T, Hện N, tỉnh Bắc Giang.

5, Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường X, phường X, thành phố B;

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1967(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2017, bị cáo Nguyễn Thị H cùng với chồng là anh Nguyễn Văn L thuê nhà tại số A, đường X, phường X, thành phố B để kinh doanh nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do anh L mang tên chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn L. H là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ An B 5 tại địa chỉ số A, đường X, phường X, thành phố B. Khoảng tháng 11/2017, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N đến thuê nghỉ tại phòng 501, nhà nghỉ An B 5 để ở và bán dâm, T nhờ H khi nào có khách mua dâm thì gọi cho T, H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2017, Phùng Văn H và Dương Văn B đến nhà nghỉ An B 5 gặp H hỏi mua dâm. H gọi điện thoại thông báo cho T có khách đến mua dâm. T và N xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ gặp H và B. Tại đây, T trao đổi với B giá mua dâm là 300.000 đồng/1 lượt/1 người, tiền phòng do gái bán dâm trả. B đồng ý và đưa cho T số tiền 600.000 đồng để mua dâm T và N. Sau đó, T cùng H lên phòng 302, N cùng B lên phòng 303 để quan hệ tình dục (mua bán dâm). Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Cụ thể:

Tại phòng 302: Gái bán dâm là Nguyễn Thị H (tên gọi khác T) và người mua dâm là Phùng Văn H; thu giữ 02 bao cao su trong đó có 01 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của T;

Tại phòng 303: Gái bán dâm là Nguyễn Thị N và người mua dâm là Dương Văn B, thu giữ 02 bao cao su trong đó có 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đồng của Nguyễn Thị H là quản lý nhà nghỉ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp nhà nghỉ An B 5, kết quả khám xét đã thu giữ tại quầy lễ tân 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Doctor gồm 60 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa trình bày như sau: Nhà nghỉ An B 5 do vợ chồng anh thuê lại của người khác để kinh doanh, anh là người đứng tên trên đăng ký kinh doanh nhưng anh không trực tiếp quản lý, vợ anh là Nguyễn Thị H trực tiếp quản lý nhà nghỉ An B 5. Anh không biết gì về việc Nguyễn Thị H có hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ An B 5.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 08/12/2017 khi chị và Nguyễn Thị N đang ở phòng 501 Nhà nghỉ An B 5 thì Nguyễn Thị H gọi điện cho chị xuống phòng 301 và 302 để bán dâm cho khách, chị và N xuống tầng 1 thì thấy 2 thanh niên (sau đó biết tên là B và H), sau khi thỏa thuận và nhận tiền xong chị và H lên phòng 302 còn N và B lên phòng 203 để thực hiện mua bán dâm. Khi đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an bắt quả tang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 08/12/2017 khi đang ở phòng 501 Nhà nghỉ An B 5 thì chị T bảo là cô H gọi điện cho xuống để bán dâm cho khách, chị và T xuống tầng 1 thì thấy 2 thanh niên (tên là B và H), sau khi T và B thỏa thuận và nhận tiền xong thì chị và B lên phòng 303 còn T và H lên phòng 202 để thực hiện mua bán dâm. Khi đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an bắt quả tang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Trưa ngày 08/12/2017 anh và Phùng Văn H cùng nhau đi taxi đến nhà nghỉ An B 5 với mục đích tìm gái để mua dâm, khi đến thì anh có bảo người đứng ở bàn lễ tân (sau đó biết là H người quản lý nhà nghỉ) gọi cho 2 người bán dâm, sau khi nói chuyện thì H đồng ý nên đã dùng điện thoại của H gọi điện cho gái bán dâm, một lúc sau thì thấy 2 cô gái từ trên đi xuống, khi xuống đến tầng một thì H bảo mọi người lên phòng ở tầng 3 để thực hiện việc mua bán dâm, sau khi anh và T thỏa thuận và trả tiền mua bán dâm xong thì anh cùng với một người tên N lên phòng 303, còn người con gái tên T và H vào phòng 302, Khi đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an bắt quả tang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Trưa ngày 08/12/2017 anh và Nguyễn Văn B cùng rủ nhau đi tìm gái để mua dâm nên đã đi taxi đến nhà nghỉ An B 5, khi đến thì B là người trực tiếp trao đổi với người đứng ở bàn lễ tân (sau đó biết là H người quản lý nhà nghỉ) sau đó thấy H gọi điện cho ai đó và bảo anh và B lên phòng 301 và 302 chờ nên anh đã lên phòng 302 trước, một lúc sau thì thấy có người con gái tên T vào phòng để bán dâm, khi đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Thị H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ, để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND phường X, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3, Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Doctor đã qua sử dụng, 62 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng theo quyết định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B số 50/KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Thị H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 35 phút, ngày 08/12/2017 tại phòng 302 và 303 nhà nghỉ An B 5 ở số A đường X, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị H là người quản lý nhà nghỉ có hành vi chứa 02 đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, vi phạm thuần phong mỹ tục của xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn gây nguy hại cho đời sống cộng đồng như nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi. Pháp luật không ngừng tuyên truyền, nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến mại dâm. Nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Đến thời điểm truy tố, xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành nhưng các quy định về định khung hình phạt của tội “Chứa mại dâm” của Bộ luật hình sự năm 2015 có thay đổi theo hướng bất lợi hơn cho người phạm tội so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo đã từng có thành tích trong việc tố giác tội phạm, giúp đỡ và tạo điều kiện cho cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ và xử lý đối tượng có hành vi phạm tội nên đã được Công an Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xác nhận thành tích cho bị cáo trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8]. Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[9]. Xét về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn L chồng bị cáo đứng tên trên giấy phép kinh doanh nhưng không trực tiếp quản lý, điều hành việc kinh doanh nhà nghỉ và không biết việc bị cáo có hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ An B 5. Do vậy. anh L không vi phạm pháp luật.

[11]. Đối với các đối tượng mua bán dâm là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Dương Văn B và Phùng Văn H. Ngày 08/3/2018 Trưởng Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm là đúng.

[12]. Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đồng là tài sản cá nhân của bị cáo và chị Nguyễn Thị

H đã dùng để liên lạc cho nhau vào việc mua bán sâm và chứa mại sâm nên có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ từ chị T là tiền thu lợi từ việc mua bán sâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 02 bao cao su nhãn hiệu Doctor đã qua sử dụng, 62 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng, đây là vật có giá trị sử dụng không lớn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại sâm”.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 01 năm 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng, để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND phường X, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trông hợp ngời được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đồng có số Imel 1: 863063033150966; số Imel 2: 863063033166111.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số Imel 1: 863879035878359; số Imel 2: 863879035878342.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng (số tiền này đã được nộp vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang theo giấy nộp tiền lập ngày 08/3/2018 của Công an Thành phố B).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Doctor đã qua sử dụng, 62 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định cHển vật chứng số 50/KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản

giao nhận tài sản tạm giữ ngày 04/4/2018 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 236 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Hải